

Số: 11/2021/QĐST-DS

TP Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 246 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1971; ĐKKHKT: Số nhà 11, ngõ 68, Tổ 18, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đức V – Văn phòng luật sư Đức Vinh Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Vy T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1976; Cùng ĐKKHKT: Tổ 7, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nhã, chị Nga: Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 4, phường C, TP Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1986 và bà Nguyễn L, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1971; ĐKKHKT: Số nhà 11, ngõ 68, Tổ 18, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1: Phần đất tranh chấp: Các đương sự xác định diện tích tranh chấp là ABCD

diện tích 62,1 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thửa 26, tờ bản đồ 01 thuộc tổ 7, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2: Phương án giải quyết: Chị Lưu Thị L được quyền sử dụng diện tích đất tại vị trí AFED diện tích 31,01 m² loại đất trồng cây lâu năm; Anh Vy T, chị Trần Thị T được quyền sử dụng diện tích BFEC diện tích 31 m² loại đất trồng cây lâu năm. (Có sơ đồ kèm theo).

2. Về tài sản trên đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 335.340 đồng (ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), (sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị L phải nộp thêm 35.340 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung do phát hiện lỗi về chính tả trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2021/QĐST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2021/QĐST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

Từ dòng thứ 01 đến dòng thứ 14 từ trên xuống trang 02 của Quyết định đã ghi:

“1.1: Phần đất tranh chấp: Các đương sự xác định diện tích tranh chấp là ABCD diện tích 62,1 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thửa 26, tờ bản đồ 01 thuộc tổ 7, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2: Phương án giải quyết: Chị Lưu Thị L được quyền sử dụng diện tích đất tại vị trí AFED diện tích 31,01 m² loại đất trồng cây lâu năm; Anh Vy T, chị Trần Thị T được quyền sử dụng diện tích BFEC diện tích 31 m² loại đất trồng cây lâu năm. (Có sơ đồ kèm theo).

2. Về tài sản trên đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 335.340 đồng (ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), (sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị Hương phải nộp thêm 35.340 đồng).

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“2.1: Phần đất tranh chấp: Các đương sự xác định diện tích tranh chấp là ABCD diện tích 62,1 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thửa 26, tờ bản đồ 01 thuộc tổ 7, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2: Phương án giải quyết: Chị Lưu Thị L được quyền sử dụng diện tích đất tại vị trí AFED diện tích 31,01 m² loại đất trồng cây lâu năm; Anh Vy T, chị Trần Thị T được quyền sử dụng diện tích BFEC diện tích 31 m² loại đất trồng cây lâu năm. (Có sơ đồ kèm theo).

2.3. Về tài sản trên đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Lưu Thị L tự

nguyên chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản (đã thanh toán xong không yêu cầu Tòa án giải quyết).

2.5. Về án phí: Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 335.340 đồng (ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003516 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, chị Hương phải nộp thêm 35.340 đồng).”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên
- VKSND TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan